TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN** Số: 05/2020/QĐST - KDTM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Văn Giang, ngày 03 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2020/TLST-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số 2 LH, quận BĐ, thành phố HN

Đại diện theo ủy quyền: Bà Tô Thị T1 – Giám đốc Chi nhánh huyện VG, HY II (Theo văn bản ủy quyền số 2966/QĐ- NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc NN và PTNT Việt Nam).

Người được bà Tô Thị T2 ủy quyền: Ông Hồ Khắc T3 - Phó giám đốc Chi nhánh huyện VG, HY II (Theo văn bản ủy quyền số 02/QĐ-UQ ngày 21/5/2020 của bà Tô Thị T2 cho ông Hồ Khắc T3)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc A – Luật sư văn phòng luật sư HG – Đoàn luật sư tỉnh HY

Bị đơn: Anh Lý Viết T4 – Sinh năm: 1978

Trú tại: Thôn ĐK, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Văn L – Sinh năm: 1949

Trú tại: Thôn ĐK, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cụ Nguyễn Thị L1 – Sinh năm: 1929

- Ông Lý Văn L – Sinh năm: 1949
- Bà Lý Thị B – Sinh năm: 1957
- Ông Lý Văn T5 – Sinh năm: 1957
- Bà Đinh Thị G – Sinh năm: 1962
- Chị Lý Thị N - Sinh năm: 1983
- Anh Lý Việt H – Sinh năm: 1979
- Anh Lý Văn T6 – Sinh năm: 1987
- Lý Văn T7 – Sinh năm: 1989

Đều trú tại: Thôn ĐK, xã LN, huyện VG, tỉnh HY

Đại diện theo ủy quyền của cụ L1, bà B, ông T5, bà G, anh H, chị N, anh T6, anh T7: Ông Lý Văn L – Sinh năm: 1949, trú tại: Thôn ĐK, xã LN, huyện VG, tỉnh HY.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Các đương sự cùng xác nhận đã ký kết và không có tranh chấp về nội dung và hình thức việc ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số ĐK 1510121/HĐTD ngày 15/10/2012, hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số BLLN 2010-0042 ký ngày 06/1/2011 và hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số BLLN 2010-0036 ký ngày 25/10/2010.

Các đương sự cùng xác nhận theo hợp đồng hạn mức tín dụng số ĐK 1510121/HĐTD ngày 15/10/2012 tính đến ngày 26/5/2020, anh T4 còn nợ ngân hàng số tiền 1.785.488.250đ, trong đó, tiền gốc 1.024.000.000đ, tiền lãi 761.488.250đ.

2.2/ Các đương sự cùng thỏa thuận về phương thức thanh toán hợp đồng tín dụng như sau:

Chậm nhất đến ngày 15/7/2020, anh Lý Viết T4 có nghĩa vụ thanh toán cho Agribank số tiền 1.785.488.250đ, trong đó, tiền gốc 1.024.000.000đ, tiền lãi 761.488.250đ và tiền lãi phát sinh đối với số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng tín dụng số ĐK 1510121/HĐTD ngày 15/10/2012 kể từ ngày 27/5/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

- Khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu anh T4 không thực hiện đúng cam kết trả nợ trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp của bên thứ ba để ngân hàng thu hồi nợ, cụ thể là:

+ Thửa đất số 296 TBĐ số 1 diện tích 296m^2 (trong đó có 200m^2 đất ở lâu dài và 96m^2 đất vườn) , địa chỉ thôn ĐK, xã LN, huyện VG, tỉnh HY và các tài sản gắn liền với đất. GCNQSD đất do UBND huyện CG (nay là huyện VG), tỉnh HY cấp ngày 14/8/1999 cho hộ ông Lý Văn T5 theo hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số BLLN 2010-0042 ngày 06/1/2011.

+ Thửa đất số 115 tờ bản đồ số 1 diện tích 545m^2 (trong đó 200m^2 đất ở lâu dài, 270m^2 đất vườn thời hạn sử dụng đến tháng 10/2013, 75m^2 đất vườn lâu dài và thửa số 135 diện tích 80m^2 đất ao tại thôn ĐK, xã LN, huyện VG, tỉnh HY và các tài sản gắn liền với đất. GCNQSD đất số N 103653 do UBND huyện CG

(nay là huyện VG), tỉnh HY cấp ngày 14/8/1999 cho hộ ông Lý Văn L theo hợp đồng thế chấp bất động sản của bên thứ ba số BLLN 2010-0036 ngày 25/10/2010.

Trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho ngân hàng thì anh T4 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ và trả nợ cho ngân hàng cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

2.3/ Về án phí: Anh Lý Viết T4 nhận nộp 32.782.324đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn ba trăm hai mươi ba đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật. Do anh T4 có hoàn cảnh khó khăn và có đơn xin giảm tiền án phí, nên giảm 16.391.162đ tiền án phí cho anh T4, anh T4 còn phải nộp 16.391.162đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả ngân hàng Agribank 39.859.921đ (Ba mươi chín triệu tám trăm năm mươi chín nghìn chín trăm hai mươi mốt đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001099 ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm Phán

Bùi Vũ Thu Giang